

# PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VAI TRÒ CHỦ ĐẠO CỦA KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ (\*)

Nguyễn Đức Long

*Tóm tắt:* Kinh tế nhà nước có lịch sử lâu đời, gắn liền với sự hình thành và phát triển của đất nước. Mặc dù có quan điểm khác nhau, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước qua các thời kỳ luôn được khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng. Nghiên cứu này làm rõ 5 vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, bao gồm: (1) Là nền tảng cho kinh tế quốc dân; (2) Là công cụ để điều tiết kinh tế vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng và đảm bảo an sinh xã hội; (3) Tập trung vào lĩnh vực then chốt, liên quan đến an ninh quốc gia; (4) Đi đầu về ứng dụng khoa học công nghệ và (5) Dẫn dắt, mở đường cho các thành phần kinh tế khác. Dựa vào phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu này phân tích thực trạng thực hiện vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoại trừ vai trò đi đầu về ứng dụng khoa học công nghệ, kinh tế nhà nước đã và đang làm tốt các vai trò khác của mình. Từ đó, tác giả đề xuất khuyến nghị nhằm tăng cường hơn nữa vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong thời gian tới.

*Từ khóa:* Doanh nghiệp nhà nước; Kinh tế nhà nước; Vai trò chủ đạo.

## Giới thiệu

Tại Việt Nam, kinh tế nhà nước được coi là một trong những nền tảng cơ bản hình thành nên nền kinh tế quốc dân. Kinh tế nhà nước có lịch sử lâu đời, gắn liền với sự hình thành và phát triển của đất nước, từ thời kỳ chiến tranh cho đến khi hòa bình, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Hòa nhịp với sự thay đổi của bối cảnh thực tiễn, quan điểm về vai trò của kinh tế nhà nước qua từng thời kỳ cũng có sự thay đổi nhất định, tuy nhiên, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước là điều không thay

đổi, được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện Đại hội Đảng qua các thời kỳ. Trong nghiên cứu này, tác giả thực hiện ba nhiệm vụ: (1) Làm rõ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; (2) Phân tích thực trạng thực hiện vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; và (3) Đề xuất một số khuyến nghị về mặt chính sách nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

## 1. Khái niệm kinh tế nhà nước

Trong các công trình nghiên cứu từ trước đến nay, các tác giả đã đưa ra nhiều khái niệm khác nhau về kinh tế nhà nước. Theo OECD (2002), khu vực công bao gồm chính phủ cộng với các doanh nghiệp công, tức là nó bao hàm toàn bộ các vấn đề liên quan đến các cơ quan quản lý thuộc chính phủ và các doanh nghiệp nhà nước. Vũ Huy Từ và cộng sự (1988) cho rằng sự khác nhau giữa khu vực công và khu vực tư nhân nằm ở vấn đề sở hữu và kiểm

(\*) Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025, “Kinh tế nhà nước Việt Nam: Định hướng, giải pháp chính sách phát triển trong giai đoạn mới”, mã số đề tài KX.04.17/21-25, do TS. Phạm Anh Tuấn và TS. Phạm Sỹ An làm chủ nhiệm, Viện Kinh tế Việt Nam chủ trì thực hiện.

soát. Trong khi khu vực công là hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội mà nhà nước là người quyết định, khu vực tư nhân là các hoạt động do tư nhân quyết định. Tuy nhiên, nhà nước vẫn có thể tác động đến quá trình ra quyết định của khu vực tư nhân thông qua các văn bản pháp lý và điều tiết vĩ mô trong từng thời kỳ.

Một số học giả như Hà Đăng (2007), Phạm Việt Dũng (2014), Phạm Việt Dũng (2019) và Hoàng Thị Kim Oanh (2022) lại phân chia kinh tế nhà nước thành hai bộ phận: (i) Bộ phận doanh nghiệp nhà nước (DNNN) gồm các doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và các doanh nghiệp mà nhà nước nắm cổ phần chi phối; và (ii) Bộ phận phi doanh nghiệp gồm các tài sản thuộc sở hữu của nhà nước và các yếu tố thuộc sở hữu của toàn dân mà nhà nước được giao quyền đại diện chủ sở hữu như đất đai, rừng, nguồn lợi vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ quốc gia.

Khái niệm kinh tế nhà nước cũng đã được đề cập trong các văn kiện Đại hội Đảng và phục vụ mục đích thống kê. Theo đó, trong Quyết định số 147/TCTK-PPCĐ của Tổng cục Thống kê năm 1993, khái niệm kinh tế nhà nước được hiểu là tất cả doanh nghiệp nhà nước và các liên doanh của doanh nghiệp nhà nước với nhau. Sau đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX năm 2001 của Đảng, khái niệm về kinh tế nhà nước đã được chính thức đề cập và chi tiết hóa hơn. Theo đó, kinh tế nhà nước chỉ bao gồm ngân sách nhà nước, các quỹ của nhà nước và doanh nghiệp nhà nước<sup>2</sup>. Tuy nhiên, khái niệm này đã bỏ qua các thành phần quan trọng khác của kinh tế nhà nước, góp phần quan trọng trong thực hiện vai

trò chủ đạo của nó như: tài nguyên thiên nhiên, đất đai, lãnh hải, thềm lục địa bầu trời, kết cấu hạ tầng – xã hội và phần vốn góp của nhà nước tại các công ty cổ phần.

Dựa trên những thảo luận trên đây về kinh tế nhà nước và trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả xem kinh tế nhà nước bao gồm hai bộ phận chính: (1) Bộ phận doanh nghiệp gồm các doanh nghiệp mà nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và các doanh nghiệp mà nhà nước nắm cổ phần chi phối; và (2) Bộ phận phi doanh nghiệp gồm các tài sản thuộc sở hữu của nhà nước như: đất đai (đất công và cơ sở nhà đất công) và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (cảng biển và cảng hàng không).

## 2. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước

Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đã được khẳng định nhiều lần trong các văn kiện Đại hội Đảng. Tuy vậy, trong các công trình nghiên cứu, một số học giả đã đặt dấu hỏi về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước khi cho rằng, trong một nền kinh tế nhiều thành phần và các thành phần cạnh tranh, hợp tác bình đẳng với nhau, nếu coi vai trò kinh tế nhà nước là chủ đạo có thể tạo nên một sân chơi không công bằng và sẽ kìm hãm sự phát triển của các thành phần kinh tế khác. Theo cách luận giải đó, tại sao coi kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế quốc dân vẫn chưa được luận giải một cách thấu đáo (Trần Đình Thiên và cộng sự, 2020). Tuy nhiên, một số học giả như Hà Đăng (2007), Phạm Việt Dũng (2014), Phạm Việt Dũng (2019) và Hoàng Thị Kim Oanh (2022) lại cho rằng kinh tế nhà nước nên được đặt vai trò chủ đạo vì một số yêu cầu của phát triển cần phải được đảm bảo thông qua vai trò của KTNN như tiến bộ, công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế đi liền với tiến bộ xã hội và sự ổn định về chính trị và xã hội; cũng như việc định hướng một số lĩnh vực quan trọng và đặc biệt

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr 985.

của quốc gia (như lĩnh vực có hàm lượng khoa học cao, công nghệ mới...).

Tại Việt Nam, kinh tế nhà nước đã có những đóng góp không thể phủ nhận về mặt thực tiễn gắn với lịch sử của đất nước trong giai đoạn chiến tranh cho tới khi hòa bình được lập lại và là một trong các tiêu thức chính để phân biệt hai chế độ: tư bản và xã hội chủ nghĩa.

Xuyên suốt các kỳ đại hội Đảng cũng như trong các văn bản pháp luật, kinh tế nhà nước luôn được Đảng và Nhà nước khẳng định giữ vai trò chủ đạo. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước được hiểu là kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể là hai lực lượng nền tảng hình thành nên nền kinh tế quốc dân. Trong đó, kinh tế nhà nước bao trùm lên tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và có thể chi phối, định hướng được các thành phần kinh tế khác. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII năm 1996 cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X năm 2006, quan điểm này đã bắt đầu thay đổi. Theo đó, kinh tế nhà nước không còn xuất hiện trong mọi mặt của đời sống xã hội và là lực lượng chi phối các thành phần kinh tế khác mà chỉ đóng vai trò mở đường, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, đảm bảo an ninh quốc gia và là một công cụ để Nhà nước điều tiết vĩ mô và khắc phục những thất bại của thị trường.

Vai trò của kinh tế nhà nước trong quan điểm chỉ đạo của Đảng gồm:

(1) Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân;

(2) Kinh tế nhà nước là một công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, đảm bảo ổn định kinh tế - chính trị - xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng và góp phần đảm bảo an sinh xã hội;

(3) Kinh tế nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, vị trí quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hoặc các lĩnh vực/địa bàn mà các thành phần kinh tế khác không có đủ khả năng, điều kiện tham gia hoặc không muốn tham gia;

(4) Kinh tế nhà nước mở đường, liên kết và tạo điều kiện để thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển

(5) Kinh tế nhà nước là lực lượng đi đầu về ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả và chất lượng.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, được thực hiện từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023 đối với 4 nhóm đối tượng: (1) Cơ quan quản lý cấp trung ương; (2) Cơ quan quản lý cấp địa phương; (3) DNNN trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; và (4) DNNN cấp địa phương.

Đối tượng được phỏng vấn bao gồm các đại diện của: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Đà Nẵng, Sở Tài chính Lâm Đồng, Sở Tài chính Đắk Nông, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng, Cảng Container quốc tế Tân Cảng – Hải Phòng, Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép – Thị Vải, Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận, Công ty Quản lý và Kinh doanh nhà thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, Công ty TNHH nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Nội dung phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu thực trạng vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong thực tiễn.

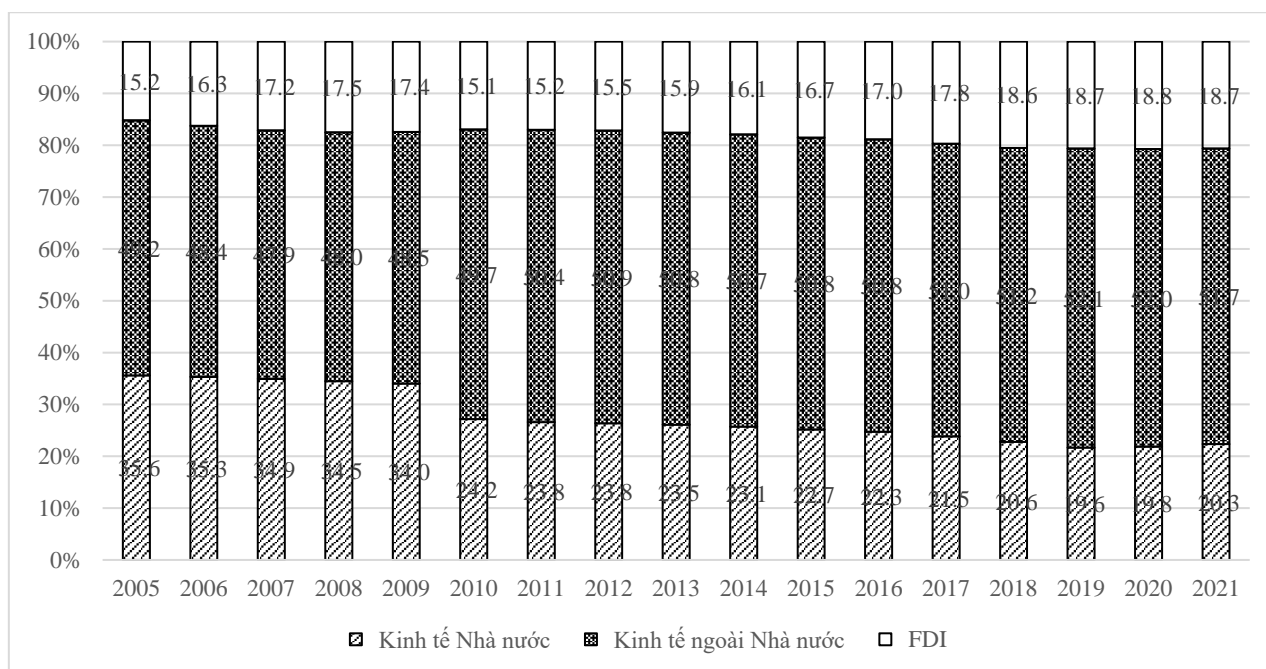
#### 4. Thực trạng vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước

##### 4.1. Kinh tế nhà nước là nền tảng cho kinh tế quốc dân

Về mặt vĩ mô, kinh tế nhà nước đã và đang cho thấy vai trò của nó như là một trong những nhân tố quan trọng cho nền kinh tế quốc dân, được thể hiện thông qua nhiều khía cạnh như: nguồn vốn, tài nguyên nắm giữ, thị phần, giá trị thương hiệu, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Theo Tổng cục Thống kê, mặc dù tỷ lệ đóng góp của kinh tế nhà nước trong tổng sản lượng nền kinh tế có xu hướng giảm đáng kể từ 35,6% năm 2005 xuống còn 20,3% năm 2021 nhưng tỷ trọng này vẫn chiếm khoảng 1/5 tổng sản lượng quốc gia. Lý giải cho xu hướng giảm này là do quá trình đẩy mạnh việc cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn này khiến cho số doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh. Kinh tế nhà nước đã tạo việc làm cho khoảng 5 triệu lao động năm 2021.

HÌNH 1. TỶ TRỌNG KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG GDP (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Hội nghị của Thường trực Chính phủ làm việc với doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi toàn quốc về giải pháp thúc đẩy sản xuất và đầu tư phát triển ngày 14/09/2023, tính đến hết năm 2022 các doanh nghiệp nhà nước trên toàn quốc đang nắm giữ một lượng tài sản khoảng 3,8 triệu tỷ đồng và đóng góp khoảng 28% thu ngân sách nhà nước; Ước tính cả năm 2023, doanh thu đạt khoảng 1,4 triệu tỷ đồng (tăng 4% so với kế hoạch), lợi nhuận trước

thuế đạt 117 ngàn tỷ đồng (tăng 9% so với kế hoạch) và nộp ngân sách khoảng 129 nghìn tỷ đồng (tăng 7% so với kế hoạch). Trong số các khoản lỗ của doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu đến từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam do phải chịu lỗ cho giá điện bán ra và Tổng công ty Hàng không Việt Nam do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 (Hà Văn, 2023; T.H, 2023; Việt Anh, 2023).

Kết quả phỏng vấn sâu giúp tìm hiểu về vai trò của kinh tế nhà nước. Các doanh nghiệp nhà

nước đã và đang nắm giữ lượng tài sản có giá trị lớn, tạo công ăn việc làm cho lực lượng lao động và là một động lực quan trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của đất nước.

*“Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Tân Thuận là 2.900 tỷ, tổng tài sản hơn 5.000 tỷ, chủ yếu đang nằm ở đất đai. Tân Thuận là một trong những doanh nghiệp nhà nước lớn của thành phố Hồ Chí Minh”,* phỏng vấn chuyên gia Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

*“Hiện nay tổng số lao động của Lộ hóa dầu Bình Sơn là hơn 100.000 người, chủ yếu là nam”,* phỏng vấn chuyên gia Công ty Cổ phần Lộ hóa dầu Bình Sơn.

*“Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là một trong những doanh nghiệp nhà nước lớn hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và thị phần đứng thứ 2 về mạng di động. Giá trị thương hiệu VNPT đạt 2,4 tỷ USD năm 2020”,* phỏng vấn chuyên gia Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Tại một số địa phương, nơi có các tập đoàn, tổng công ty lớn của nhà nước hoạt động, doanh nghiệp nhà nước được coi là một trong những động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng, đóng góp lớn vào ngân sách tỉnh.

*“Từ khi thành lập đến nay, nhà máy Alumin Nhân Cơ nộp ngân sách rất lớn cho địa phương. Tính từ năm 2015 đến nay, nhà máy đã đóng góp cho ngân sách 1.200 tỷ đồng, tạo việc làm cho 1.000 lao động với thu nhập ổn định 12 triệu đồng/người/tháng; trong đó dân tộc thiểu số là 64 người. Các đơn vị phụ trợ phục vụ cho nhà máy có thể lên tới 4.000 lao động như đóng bao, vận tải, khai thác mỏ, cung cấp xút, xử lý chất thải... Xung quanh đây có rất nhiều chi nhánh của các đơn vị”,* phỏng vấn chuyên gia nhà máy Alumin Nhân Cơ.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát chỉ ra rằng, mức độ đóng góp của kinh tế nhà nước tại các địa phương là khác nhau. Trong khi các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc trung ương đã và đang thể hiện tốt vai trò chủ đạo của mình, các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc sở hữu của địa phương lại đang cho thấy sự thoái trào. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, các doanh nghiệp nhà nước địa phương đã và đang nằm trong lộ trình cổ phần hóa của Chính phủ. Khi tư nhân nắm quyền chi phối những đóng góp cho ngân sách nhà nước giảm dần hoặc không còn nằm trong chế độ theo dõi của Sở Tài chính địa phương. Thứ hai, các doanh nghiệp nhà nước mà địa phương giữ lại có số lượng không nhiều. Ngoại trừ các doanh nghiệp xỏ số, các doanh nghiệp nhà nước còn lại đa phần có đóng góp rất hạn chế hoặc thậm chí trở thành gánh nặng đối với địa phương do hoạt động không hiệu quả, gây nợ xấu và phải thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiều hơn là nhiệm vụ kinh tế dẫn đến khó thu hút nhà đầu tư. Một số doanh nghiệp nhà nước đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, không còn nằm trong trụ cột phát triển kinh tế của địa phương hoặc không còn nhận được hỗ trợ từ chính sách của Đảng và nhà nước, do đó, dần dần đánh mất vai trò của mình.

*“Các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh chủ yếu là các công ty lâm nghiệp có nhiệm vụ bảo vệ rừng, hoạt động mang tính chất công ích không có lợi nhuận hoặc có lợi nhuận rất nhỏ”,* phỏng vấn chuyên gia Sở Tài chính Lâm Đồng.

*“Trên địa bàn tỉnh có 6 doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu là các công ty hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp là tiền thân của các nông lâm trường trước đây. Hầu hết các doanh nghiệp này đều không có nguồn thu và phải phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Hiện nay có 2 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa nhưng không làm được vì trạng thái tài chính khó*

*khăn, nợ lũy kế, nợ xấu*”, phòng vấn chuyên gia Sở Tài chính Đắk Nông.

*“Doanh nghiệp xô số và cấp nước là có lãi, còn lại thì nhà xuất bản lỗ triền miên, khai thác thủy lợi vì giá dịch vụ thủy lợi từ năm 2008 chưa được sửa, môi trường hoạt động cầm chừng vì giá dịch vụ chưa được cập nhật lại”*, phòng vấn chuyên gia Sở Tài chính Đà Nẵng.

Thực tiễn hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước cho thấy, doanh nghiệp nhà nước (thành phần quan trọng của kinh tế nhà nước), đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước ở trung ương đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nói chung, vừa nắm giữ vốn và khối lượng tài sản lớn, vừa tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động, hoạt động trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế và nhiều doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt kinh tế ở các địa phương. Nhiều doanh nghiệp nhà nước đang đóng vai trò bảo vệ rừng, cung cấp dịch vụ công ích quan trọng... đóng góp cho ổn định kinh tế - xã hội nói chung.

#### **4.2. Kinh tế nhà nước là công cụ quan trọng để điều tiết nền kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng và góp phần đảm bảo an sinh xã hội**

Nhiều tập đoàn, tổng công ty lớn của Nhà nước đã và đang là một công cụ để Nhà nước điều tiết kinh tế vĩ mô. Chẳng hạn, theo Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 (2/2021), tỷ trọng công suất nguồn cung cấp điện từ các nhà máy điện thuộc các tập đoàn kinh tế nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) chiếm khoảng 54% tổng công suất điện toàn quốc. Kinh tế nhà nước sản xuất 97% lượng than sạch, trực tiếp khai thác hoặc là đối tác liên doanh sản xuất 100% dầu thô khai thác trên lãnh thổ, sản

xuất trên 86% lượng điện phát vào mạng lưới. Nhờ chính sách trợ giá năng lượng từ Nhà nước thông qua các tập đoàn, tổng công ty mà nhà nước sở hữu, người dân được tiếp cận nguồn cung năng lượng dồi dào với mức chi phí hợp lý; lĩnh vực sản xuất được hưởng lợi góp phần duy trì năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế; và Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của FDI.

Bên cạnh đó, kinh tế nhà nước, với các doanh nghiệp nhà nước là nòng cốt, đã và đang thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác cho nhà nước như đảm bảo an sinh cho các đối tượng có công với cách mạng, đối tượng yếu thế trong xã hội và là một trụ cột quan trọng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cho đất nước. Trong cơ cấu đầu tư nhà nước theo ngành, lĩnh vực: Khoảng 70% vốn đầu tư nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực kinh tế, trong đó tập trung vào các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm để tạo động lực cho phát triển và thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước (Bảng 1). Một số công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp như các tuyến đường cao tốc, cảng hàng không, cảng biển... làm tăng khả năng kết nối giữa các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Một số công trình lớn hiện đại, có tính chất đồng bộ, kết nối đã được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thành, đưa vào khai thác. Cụ thể, năm 2023, Bộ Giao thông Vận tải được giao 94 nghìn tỷ đồng đầu tư công cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; hoàn thành 20 dự án (đường bộ 17 dự án; hàng hải 01 dự án; đường thủy 02 dự án); trong đó có 09 dự án thành phần đường bộ cao tốc với chiều dài 475km, nâng tổng số km đường bộ cao tốc đưa vào khai thác trên cả nước lên 1.892 (Anh Tú, 2024; Ánh Tuyết, 2023).

BẢNG 1. TỶ LỆ VỐN ĐẦU TƯ CỦA KINH TẾ NHÀ NƯỚC THEO NGÀNH, 2021 (%)

Ngành kinh tế	Tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện của kinh tế nhà nước trong tổng vốn đầu tư thực hiện của Nhà nước (%)
Vận tải, kho bãi	28,94
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt	10,49
Nông, lâm nghiệp	7,73
Xây dựng	5,5
Công nghiệp chế biến chế tạo	4,46
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	3,65

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2021.

Vai trò của kinh tế nhà nước là công cụ quan trọng để điều tiết nền kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng và góp phần đảm bảo an sinh xã hội đã được khẳng định trong kết quả phỏng vấn sâu:

“Thời gian vừa qua, mục tiêu chính trị được thực hiện như EVN không tăng giá điện trong khi chi phí đầu vào tăng cao, chấp nhận chịu lỗ và PVN đảm bảo cung ứng xăng dầu trong bối cảnh chuỗi cung ứng xăng dầu bị đứt gãy”, phỏng vấn chuyên gia Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

“Khách thuê nhà ở là các đối tượng thuộc diện chính sách, có công với cách mạng, cán bộ công nhân viên biên chế nhà nước”, phỏng vấn chuyên gia Công ty Quản lý và Kinh doanh nhà thành phố Hồ Chí Minh.

“Công ty góp phần rất nhiều cho an sinh của huyện ví dụ như xây dựng đường xá, trường học. Mỗi năm chúng tôi đóng góp từ 1,6-2 tỷ xây dựng các nhà văn hóa xã. Chúng tôi tuyển người qua lớp 12 và Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam sẽ đài thọ chi phí học tập cao hơn”, phỏng vấn chuyên gia Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng.

#### 4.3. Kinh tế nhà nước tập trung vào lĩnh vực then chốt, vị trí quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Kinh tế nhà nước đã và đang là lực lượng căn cơ đồng hành cùng đất nước xuyên suốt chiều dài lịch sử. Cho đến nay, dù khu vực kinh tế tư nhân và khu vực FDI ngày càng nổi lên như những động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng của đất nước, kinh tế nhà nước vẫn giữ được vai trò của nó như một công cụ của Nhà nước để thực thi những mục tiêu và chiến lược phát triển, bên cạnh công cụ chính sách, luật pháp. Kết quả phỏng vấn sâu đã cho thấy, có một mối quan hệ biện chứng giữa thành phần doanh nghiệp nhà nước và thành phần phi doanh nghiệp nhà nước, hai nhân tố cơ bản hình thành nên kinh tế nhà nước. Theo đó, bộ phận doanh nghiệp nhà nước đã và đang hoạt động trong các lĩnh vực then chốt, nắm giữ những nguồn lực quan trọng của đất nước như sân bay, cảng biển, nguồn tài nguyên có giá trị (bộ phận phi doanh nghiệp nhà nước), liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, hạ tầng số, đảm bảo an ninh quốc gia, trong đó an ninh năng lượng và an ninh quốc phòng giữ vị trí trung tâm. Những lĩnh vực này vừa đòi hỏi nguồn lực đầu tư khổng lồ mà các thành phần kinh tế khác không có đủ khả năng thực hiện vừa phải đảm bảo yếu

tổ an ninh quốc gia. Do đó, doanh nghiệp nhà nước được lựa chọn tham gia như một tất yếu khách quan để đảm bảo quyền chi phối của nhà nước. Chẳng hạn, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đang quản lý và vận hành 21/22 sân bay của cả nước; hầu hết các cảng biển nước sâu của cả nước từ Bắc đến Nam đều có sự hiện diện của doanh nghiệp nhà nước. Nhờ đó, kinh tế nhà nước đã góp phần tăng mức độ độc lập, tự chủ về kinh tế của nước ta trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với môi trường kinh tế quốc tế.

*“Trong thời gian vừa qua, 19 tổng công ty/tập đoàn do Ủy ban quản lý hoạt động trong 16 ngành/lĩnh vực đang giữ vai trò chủ đạo trong một số các lĩnh vực. Thứ nhất là bảo đảm cung ứng cân đối lớn, đặc biệt là nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất, góp phần quan trọng trong giữ vững nền kinh tế độc lập, tự chủ: Thép, than, hóa chất, xăng dầu...”*, phòng vấn chuyên gia Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*“Doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi thực chất là hỗ trợ của nhà nước cho người dân phục vụ sản xuất nông nghiệp thông qua công ty này”*, phòng vấn chuyên gia Sở Tài chính Đắk Nông.

*“Với vị trí chiến lược như vậy, Cái Mép có những lợi thế về mặt tự nhiên khi tất cả các hãng tàu lớn nhất thế giới đều về đây. Cái Mép đã hoàn thành tốt vai trò là cảng cửa ngõ của Việt Nam ra thế giới. Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị cũng đã vạch ra vai trò của Cái Mép ngoài là cửa ngõ của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam còn là điểm trung chuyển quốc tế. Vai trò trung chuyển quốc tế hiện nay của Cái Mép còn đang khá là khiêm tốn. Tỷ lệ hàng trung chuyển ở các nước khác chuyển về Cái Mép rất khiêm tốn chưa đến 10% tổng sản lượng thông quan. 70% hàng trung chuyển mà Cái Mép đang xử lý là hàng từ Campuchia”*,

phòng vấn chuyên gia Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải.

Tại các khu vực biên giới có tình hình an ninh phức tạp và khu vực hải đảo, bên cạnh lực lượng công an và quân đội, sự hiện diện của doanh nghiệp nhà nước vừa giúp đảm bảo an ninh quốc phòng vừa mang lại lợi ích kinh tế cho cả trung ương lẫn địa phương.

*“PVN cũng phải đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh quốc phòng trên biển”*, phòng vấn chuyên gia Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

*“Sứ mệnh của Lọc hóa dầu Bình Sơn là đảm bảo an ninh năng lượng và là động lực tăng trưởng kinh tế cho khu vực Tây Nguyên”*, phòng vấn chuyên gia Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

*“Công ty có nhiệm vụ chính là quản lý và khai thác các đảo yến. Thời điểm ban đầu chỉ có 8 đảo nhưng đến nay đã tăng lên 33 đảo. Công ty là đơn vị duy nhất có 2 trung đội tự vệ biển theo quyết định của bộ chỉ huy quân sự và phê duyệt của Quân khu 5. Mặc dù không phải là doanh nghiệp quốc phòng nhưng lại làm công tác an ninh quốc phòng cho biển đảo”*, phòng vấn chuyên gia Công ty TNHH nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn sâu cũng chỉ ra rằng vẫn còn rất nhiều lĩnh vực/ngành nghề mà nhà nước không cần phải nắm giữ lợi thế độc quyền, các doanh nghiệp nhà nước vẫn duy trì hoạt động. Không thể phủ nhận, các doanh nghiệp này đã và đang là những đơn vị mang lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước hàng năm. Đứng trên quan điểm quản lý các mặt khác nhau doanh nghiệp nhà nước, quan điểm thoái vốn nhà nước khỏi các doanh nghiệp này còn nhiều tranh cãi. Chẳng hạn, với Bộ Tài chính, có ý kiến cho rằng không nên thoái vốn khỏi doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp đang hoạt động

hiệu quả bởi đó chính là nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đặc biệt trong giai đoạn Covid-19, việc nắm quyền chi phối các doanh nghiệp nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng để đảm bảo an sinh xã hội. Ngược lại, đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có ý kiến cho rằng nhà nước nên thoái vốn khỏi các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực không được coi là then chốt.

*“Giai đoạn 2016-2021, các doanh nghiệp nhà nước nằm trong danh sách cổ phần hóa, ví dụ như than khoáng sản hay như VNPT, Vinachem, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Xi măng nhưng qua đại dịch Covid vừa rồi Thủ tướng chính phủ quyết định không cổ phần hóa nữa. Theo quyết định 1479/2022, chỉ có 19 doanh nghiệp nằm trong danh sách cổ phần hóa. Các doanh nghiệp nhà nước kia vẫn tiếp tục nắm giữ. Quan điểm bây giờ cũng khác rồi. Trong Luật 69/2014/QH13 quy định chỉ nắm giữ 4 lĩnh vực thôi và từng thời kỳ giao chính phủ thực hiện cổ phần hóa nhưng đến thời điểm hiện nay, qua đại dịch Covid-19, để đảm bảo sản xuất, cung cầu cho nền kinh tế, an sinh xã hội, quan điểm cũng đã khác rồi. Những doanh nghiệp nằm trong danh sách cổ phần hóa trước kia thì bây giờ không đưa vào nữa”,* phỏng vấn chuyên gia Cục Tài chính doanh nghiệp.

*“Hiện nay Ủy ban quản lý vốn nhà nước đang quản lý 19 tập đoàn với tổng tài sản lên tới khoảng 1,2 triệu tỷ thế nhưng hiện nay, ngoài ACV thì vai trò của doanh nghiệp nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng vẫn chưa được chú trọng. Nếu như nhà nước đi đầu tư bia và sữa thì có lãi nhưng nó không giúp cho việc hình thành hệ thống hạ tầng để phát triển. Những lĩnh vực này nên để cho tư nhân làm”,* phỏng vấn chuyên gia Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **4.4. Kinh tế nhà nước là lực lượng đi đầu về ứng dụng khoa học và công nghệ**

Kết quả phỏng vấn sâu đã cho thấy, kinh tế nhà nước đã thể hiện vai trò của nó trong ứng dụng khoa học và công nghệ. Một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã và đang tích cực ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới, tích cực tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, nhờ đó năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế được nâng cao.

*“Cảng cũng sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, máy soi container và khách hàng cũng có thể sử dụng phần mềm online làm việc từ xa. So với thế giới, mức độ áp dụng công nghệ của Tân Cảng ở mức trung bình khá”,* phỏng vấn chuyên gia Cảng Container quốc tế Tân Cảng – Hải Phòng.

*“Từ 9 sản phẩm ban đầu, cho đến nay Lọc hóa dầu Bình Sơn đã mở rộng ra 14 sản phẩm, trong đó có nhựa PP. Sản phẩm này đang chiếm khoảng 60% nhu cầu tiêu thụ trong nước nhưng Lọc hóa dầu Bình Sơn chỉ đáp ứng được khoảng 13% nhu cầu cho nên hầu hết hiện nay vẫn đang phải nhập khẩu. Ngoài ra, Lọc hóa dầu Bình Sơn còn cung cấp dầu FO chạy cho tàu biển hoặc các dòng sản phẩm cung cấp cho khí tài quân sự”,* phỏng vấn chuyên gia Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

*“Về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý cấp nước, năm 2020 công ty đầu tư khoảng 15 tỷ cho hệ thống SCADA. Hiện nay cả nước chỉ có duy nhất công ty vận hành 6 nhà máy nước và hơn 10 trạm bơm tăng áp tại trụ sở công ty, có chức năng điều khiển toàn bộ lưu lượng và áp lực đường ống giống như A0 của điện lực còn các nhà máy và trạm bơm bên dưới chỉ tập trung vào sản xuất”,* phỏng vấn chuyên gia Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng.

Tuy nhiên, so với các vai trò khác, vai trò về ứng dụng khoa học và công nghệ của kinh tế nhà nước còn khá mờ nhạt khi so sánh mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và trình độ công nghệ với kinh tế nhà nước của các quốc

gia trên thế giới. Có thể nói, tại một số tập đoàn, tổng công ty, kinh tế nhà nước mới bước đầu tiếp nhận và làm chủ được công nghệ mà chưa đóng vai trò như là lực lượng đi đầu về sáng tạo ra công nghệ mới. So với các nước lớn trên thế giới, kinh tế nhà nước của Việt Nam còn rất nhiều điểm hạn chế nếu muốn vươn mình ra bên ngoài.

*“Về tiềm lực, TKV hoàn toàn có thể khai thác mỏ ở nước ngoài nhưng so về trình độ của chúng tôi so với thế giới thì còn nhiều hạn chế. Nhà máy nhỏ nhất ở Trung Quốc một năm sản lượng khoảng 2 triệu tấn alumin còn Việt Nam nhà máy lớn cũng chỉ khoảng vài trăm nghìn tấn”,* phỏng vấn chuyên gia Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng.

#### **4.5. Kinh tế nhà nước là lực lượng dẫn dắt, mở đường và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế khác cùng phát triển**

Kết quả khảo sát đã cho thấy, các tập đoàn, tổng công ty của nhà nước đã thể hiện vai trò dẫn dắt trong một số lĩnh vực. Dẫn dắt, mở đường thường đi kèm với rủi ro thất bại nhưng kết quả khảo sát đã cho thấy có nhiều ví dụ điển hình cho sự thành công của doanh nghiệp nhà nước, mang lại hiệu quả kinh tế. Một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn như Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel, Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông, Tổng công ty Viễn thông MobiFone,... là những doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh cao, đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước và có mặt trong 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất của Việt Nam trong những năm qua. Đây là những kết quả đáng ghi nhận, thể hiện vai trò tiên phong, dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước.

*“Các doanh nghiệp nhà nước cũng tiên phong trong chuyển đổi số, xây dựng hạ tầng cho chuyển đổi số, giúp cho xây dựng chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số, đặc biệt là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Mobifone. Hai tập đoàn này phân chia nhiệm*

*vụ rất rõ. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tập trung vào xây dựng chính phủ số và xã hội số còn Mobifone tập trung vào dịch vụ phát triển nền kinh tế số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp”,* phỏng vấn chuyên gia Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*“Giai đoạn 2009-2010, có rất nhiều bài báo cũng như các đoàn kiểm tra dự án boxit Đăk Nông. Dự án cũng đã tiếp rất nhiều lãnh đạo cấp cao từ Ủy viên Bộ chính trị cho đến, Thủ tướng, Tổng bí thư. Tại thời điểm đó, lĩnh vực khai thác boxit để sản xuất bộ Alumin là một lĩnh vực mới mà Việt Nam chưa có kinh nghiệm và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được Đảng và Chính phủ giao nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, sự quan tâm dành cho dự án cũng vì lo ngại khi đi vào vận hành có thể gây tác động lớn đến môi trường liên quan đến vỡ hồ bùn đỏ của Hungary. Quá trình triển khai dự án chịu áp lực rất lớn của xã hội về tiến độ, hiệu quả kinh tế và đặc biệt là ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong thực tế triển khai không gặp vấn đề gì quá lớn về môi trường. Dự án đã được chứng minh là mang lại hiệu quả kinh tế”,* phỏng vấn chuyên gia Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Theo kết quả phỏng vấn sâu, quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước được coi là tạo điều kiện để các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, tham gia vào vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, các thành phần kinh tế khác có thể tham gia vào chuỗi cung ứng, học hỏi về kinh nghiệm, công nghệ và quy trình sản xuất của các doanh nghiệp nhà nước với vai trò như là một nhà đầu tư, cổ đông.

*“Thiết kế của luồng vào cảng Cái Mép - Thị Vải ban đầu chỉ cho phép tiếp nhận tàu 80.000 tấn. Năm 2011, cảng Cái Mép - Thị Vải bắt đầu nâng dần trọng tải tàu tiếp nhận lên 132.000 tấn; năm 2015 là 160.000 tấn; năm*

2017 là 194.000 tấn và năm 2020 là 214.000 tấn. Sau khi cảng Cái Mép - Thị Vải đưa được tàu trọng tải lớn như vậy vào cảng thì Bộ Giao thông Vận tải cũng mạnh dạn cấp phép cho tàu tương tự vào các cảng khác thuộc khu vực Cái Mép - Thị Vải”, phỏng vấn chuyên gia Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải.

### Kết luận và khuyến nghị

Thực trạng phân tích vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đã cho thấy, kinh tế nhà nước đã và đang thể hiện khá rõ nét vai trò chủ đạo: là nền tảng cho nền kinh tế quốc dân, tập trung vào lĩnh vực then chốt, dẫn dắt và mở đường. Tuy nhiên, vai trò đi đầu về ứng dụng khoa học, công nghệ của kinh tế nhà nước còn khá mờ nhạt. Bên cạnh đó, mức độ chủ đạo của kinh tế nhà nước tại các địa phương là khác nhau do sự khác biệt giữa đóng góp của doanh nghiệp nhà nước cấp địa phương và doanh nghiệp nhà nước cấp trung ương.

Dựa trên phân tích thực trạng vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế này, bao gồm:

Đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không hoạt động trong lĩnh vực then chốt, liên quan đến an ninh quốc gia;

Đẩy mạnh tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước hoạt động không hiệu quả tại các địa phương để phát huy vai trò tập trung vào lĩnh vực then chốt của kinh tế nhà nước;

Xây dựng chiến lược phát triển cho từng tập đoàn, tổng công ty lớn của nhà nước gắn với 5 vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước;

Thay đổi cơ chế từ không chấp nhận sang chấp nhận rủi ro trong hoạt động nghiên cứu và phát triển để phát huy vai trò đi đầu về ứng dụng khoa học công nghệ của kinh tế nhà nước.

### Tài liệu tham khảo

1. Anh Tú (2024). Thần tốc thi công, kỷ lục đưa thêm gần 500km cao tốc vào khai thác. *Tạp chí VnEconomy*. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/than-toc-thi-cong-ky-luc-dua-them-gan-500km-cao-toc-vao-khai-thac.htm>. Truy cập ngày 04/01/2024.
2. Ánh Tuyết (2023). Bộ Giao thông vận tải giải ngân vốn đầu tư công kỷ lục, tạo đột phá về hạ tầng giao thông. *Tạp chí điện tử VnEconomy*. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/bo-giao-thong-van-tai-giai-ngan-von-dau-tu-cong-ky-luc-tao-dot-pha-ve-ha-tang-giao-thong.htm> ngày 04/01/2024.
3. Đỗ Trọng Bá (1998). Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 4(239), tr. 33-37.
4. Hà Đăng (2007). Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. *Tạp chí Nông thôn mới*, 204, tr. 6-7.
5. Hà Văn (2023). Thủ tướng chủ trì hội nghị làm việc với doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi toàn quốc. *Báo điện tử Chính phủ*. Nguồn: <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-chu-tri-hoi-nghi-lam-viec-voi-doanh-nghiep-nha-nuoc-tren-pham-vi-toan-quoc-102230914090950971.htm>. Truy cập ngày 24/10/2023
6. Hoàng Thị Kim Oanh (2022). Khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. *Tạp chí của Ban Tuyên giáo trung ương*. Nguồn: <https://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/khang-dinh-vai-tro-chu-dao-cua-kinh-te-nha-nuoc-140981>. Truy cập ngày 09/02/2022.
7. OECD (2002). *Measuring the non-observed economy: A handbook*. OECD publications service, Paris.
8. Phạm Việt Dũng (2014). Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*, 3(857), tr. 70-75.

9. Phạm Việt Dũng (2019). Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. Nguồn: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/815713/ve-vai-tro-chu-dao-cua-kinh-te-nha-nuoc.aspx>. Truy cập ngày 16/02/2023.
10. T. H (2023). Cả nước còn khoảng 680 doanh nghiệp nhà nước. *Tạp chí Tài chính Tiền tệ*. Nguồn: <https://thitruongtaichinhliente.vn/ca-nuoc-con-khoang-680-doanh-nghiep-nha-nuoc-50097.html>. Truy cập ngày 24/10/2023
11. Trần Đình Thiên, Chu Đức Dũng, Phạm Quốc Trung, Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Kế Tuấn, Phí Mạnh Hồng, Vũ Thành Tự Anh, Phạm Sỹ An, Lê Văn Hùng và Phạm Bích Ngọc (2020). Các thành phần kinh tế Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng phát triển và định hướng chính sách. Đề tài Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia thuộc Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020, mã số KX04/16-20.
12. Vũ Huy Từ, Lê Chi Mai và Võ Kim Sơn (1998). *Quản lý khu vực công*. Tài liệu dùng cho đào tạo cao học chuyên ngành quản lý nhà nước, Học viện Hành chính quốc gia.
13. Việt Anh (2023). Phát huy vai trò dẫn dắt, mở đường của doanh nghiệp nhà nước. *Báo Đầu thầu*. Nguồn: <https://baodauthau.vn/phat-huy-vai-tro-dan-dat-mo-duong-cua-dnnn-post143683.html>. Truy cập ngày 24/10/2023.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Nguyễn Đức Long**, ThS.  
 - Đơn vị công tác: Học viện Tài chính  
 - Địa chỉ email: NDL.vcu@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/01/2024  
 Ngày nhận bản sửa: 30/01/2024  
 Ngày duyệt đăng: 21/02/2024